

Số: 1468/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Cục Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Cục) là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, viễn thông trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác trong lĩnh vực chuyên ngành công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Chủ trì, phối hợp xây dựng, thẩm định, thẩm tra, góp ý, triển khai các dự án, hạng mục về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về Thông tin điện tử

- a) Quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của Bộ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thu thập, xử lý, trao đổi và cung cấp, phát triển nội dung thông tin số, sản phẩm truyền thông đa phương tiện;
- c) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trả lời, giải đáp, tư vấn pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng

- a) Chủ trì xây dựng, vận hành, nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức xây dựng, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử trong Bộ, ngành Tư pháp. Phối hợp triển khai, quản lý, tạo lập, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
- b) Xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ của Bộ, ngành Tư pháp;
- c) Tổ chức, triển khai các giải pháp phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp;
- d) Chủ trì, phối hợp xây dựng, triển khai nhiệm vụ tin học hóa nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

7. Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, viễn thông

- a) Quản lý tập trung cơ sở hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin, viễn thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ, đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông của Bộ, ngành hoạt động an toàn, thông suốt;
- b) Xây dựng, triển khai, vận hành, nghiên cứu phát triển và hướng dẫn khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, viễn thông tập trung của Bộ;
- c) Kết nối, liên thông hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

8. Về bảo đảm an toàn thông tin

- a) Thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ; thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ theo

quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

b) Triển khai hệ thống giám sát; tổ chức thực hiện công tác ứng cứu khẩn cấp, khắc phục sự cố, bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Tổ chức diễn tập và xây dựng phương án ứng phó các nguy cơ, sự cố mất an ninh, an toàn thông tin;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác khắc phục sự cố, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trên môi trường điện tử của các đơn vị thuộc Bộ.

9. Tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

10. Hướng dẫn, kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các quy định liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Tổ chức thực hiện việc chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin, viễn thông và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thông kê định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ trưởng.

14. Thực hiện chế độ tài chính - kế toán, quản lý kinh phí, tài sản của Cục theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ.

15. Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 3 (ba) Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các tổ chức trực thuộc Cục:

- Các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

+ Văn phòng;

+ Phòng Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin;

+ Phòng Phần mềm và cơ sở dữ liệu.

- Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Thông tin.

Trung tâm Thông tin có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức thuộc Cục do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc Cục do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý và sử dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định cụ thể sau:

1. Cục chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được phân công phụ trách, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả giải quyết công việc được giao.

2. Cục là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ với bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Khi có yêu cầu của các đơn vị khác thuộc Bộ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó mà liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục thì Cục có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

Trường hợp phát sinh vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan, Cục trưởng có trách nhiệm phối hợp với Chánh Văn phòng Bộ đề xuất, báo cáo Thủ trưởng phụ trách hoặc Bộ trưởng và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

4. Quan hệ công tác giữa Cục với các đơn vị thuộc Bộ:

a) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự trong việc xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự; phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự hướng dẫn, kiểm tra tình hình sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự;

b) Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính trong việc thuê, đầu tư, mua sắm tập trung các dịch vụ, thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng, tổng hợp, phân bổ ngân sách cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trong Bộ, Ngành; tổ chức thực hiện theo phân công của Bộ trưởng;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

d) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

đ) Phối hợp với các đơn vị:

- Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm trong việc nâng cấp, duy trì, phát triển, vận hành, khai thác hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm.

- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực trong việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia trong việc triển khai, quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu và quản lý lý lịch tư pháp.

- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 769/QĐ-BTP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các Thứ trưởng;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Cục CNTT.

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long